

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIẾN**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

 **NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN NGẮN CHO HỌC SINH LỚP 2 THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**RÈN ĐỌC ĐÚNG, ĐỌC THÀNH THẠO**

**CHO HỌC SINH LỚP 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tác giả**  | **: Nguyễn Thị Diệu** |
| **Trình độ chuyên môn**  | **: Đại học Giáo dục Tiểu học** |
| **Chức vụ**  | **: Giáo viên** |
| **Đơn vị**  | **: Trường Tiểu học An Tiến** |

*Ngày 16 tháng 01 năm 2023*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Năm: 2023**

Kính gửi: **Hội đồng khoa học huyện An Lão.**

 Họ và tên: Nguyễn Thị Diệu

 Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học An Tiến.

Tên sáng kiến: **Nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018.**

 Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục Tiểu học.

**1. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: Trường Tiểu học An Tiến

 Địa chỉ: Xã An Tiến - Huyện An Lão - Thành phố Hải Phòng

**I. Tóm tắt trình trạng giải pháp đã biết**:(Ưu, hạn chế của các giải pháp đã, đang áp dụng, những bất cập, hạn chế cần có giải pháp khắc phục...)

**1.1. Ưu điểm, hạn chế của các giải pháp đã, đang áp dụng:**

**\*Ưu điểm:**

- Giáo viên đã lựa chọn và sử dụng linh hoạt phương pháp dạy học, có hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực chủ động sáng tao của học sinh.

- Nghiên cứu và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả trong từng tiết dạy. Xây dựng không khí lớp học thoải mái để tạo sự ham thích học tập ở học sinh thông qua một số trò chơi, trải nghiệm phục vụ bài học.

- Hình thành được cho các em thói quen học tập, làm việc một cách khoa học: Đọc kỹ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài, quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, câu hỏi gợi ý, dẫn dắt học sinh hình thành kĩ năng và phát triển năng lực viết đoạn văn ngắn.

- Đặt các tình huống có vấn đề giúp học sinh luôn suy nghĩ, tìm tòi để phát triển tư duy, khơi gợi niềm say mê ở các em, học cách ghi nhớ để nhớ lâu kiến thức. Tạo cho các em sự tự tin khi các em tự do trình bày ý kiến của mình, tôn trọng sự sáng tạo riêng của mỗi học sinh.

**\**Hạn chế:***

*a) Về phía giáo viên:* Để hướng dẫn học sinh viết tốt đoạn văn, bản thân giáo viên cũng phải là người có năng lực văn học tốt. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chưa thực sự coi trọng việc tự rèn kỹ năng viết đoạn văn của bản thân. Sự sáng tạo cũng như linh hoạt của giáo viên chưa thường xuyên. Việc hướng dẫn, sửa lỗi khi viết đoạn văn cho học sinh chưa được chú trọng do thời lượng của một tiết học không nhiều, phần chữa lỗi ở cuối giờ.

*b) Về phía học sinh:* Học sinh chưa có động cơ, hứng thú học tập với viết đoạn văn. Học sinh mới chỉ biết dựa vào các câu hỏi gợi ý đã cho trong sách giáo khoa nên bài làm còn đơn điệu và giống nhau. Vốn từ của các em còn hạn hẹp, vốn sống của các em chưa nhiều, vốn hiểu biết về Tiếng Việt còn rất hạn chế. Học sinh hầu như chưa nắm được cấu trúc của một đoạn văn ngắn, chưa có nǎng lực tư duy, sáng tạo. Do tâm lý lứa tuổi và chưa được rèn luyện thường xuyên nên các em chưa có cách quan sát cụ thể chi tiết.

**1.2. Cần có giải pháp khắc phục:**

 Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng tôi nhận thấy việc dạy học sinh viết đoạn văn ngắn trong bài viết cho học sinh lớp Hai còn nhiều khó khăn vì các em vừa mới lớp Một lên, mới tập làm quen với các kiểu câu, cách diễn đạt ý và sắp xếp câu, các em còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có phương pháp học hợp lý. Biến cái khó với học sinh thành cái dễ hiểu, dễ nhớ, dễ viết. Để từ đó, học sinh tiếp thu bài và viết đoạn văn một cách tốt hơn.

**II. Tóm tắt nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:**

**- Tính mới:** Việc dạy cho học sinh biết cách viết đoạn văn ngắn là môi trường quan trọng bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất tốt như: tính cẩn thận, chịu khó, tự tin, óc tư duy, sáng tạo, bồi dưỡng cho các em thế giới quan và nhân sinh quan. Bên cạnh đó, tôi nhận thấy rằng, những em tiếp thu chậm, việc viết đoạn văn sạch sẽ, rõ ràng là yêu cầu không quá cao nhưng muốn viết hay thì yêu cầu trẻ phải kiên nhẫn nhiều hơn.

**- Tính sáng tạo:** Giúp học sinh xác định được mục đích của đoạn viết thông qua việc tìm hiểu để. Phải xác định được đề bài yêu cầu ta làm gì? Nói, viết về cái gì? Xác định được chủ đề của bài viết và duy trì chủ đề này trong suốt bài viết để đoạn văn không lan man bằng cách tìm ý, sắp xếp ý theo một trình tự nhất định, đồng thời phải chọn từ ngữ để dùng từ đặt câu cho chính xác, rõ ý, có hình ảnh, có cảm xúc.

- Khả năng áp dụng, nhân rộng:

 Áp dụng được ở tất cả các lớp Hai trong các trường Tiểu học trên địa bàn quận, thành phố cũng như cả nước.

- Hiệu quả, lợi ích thu được áp dụng giải pháp (hiệu quả kinh tế, xã hội).

*a) Hiệu quả kinh tế:*

 Sáng kiến này rất khả quan, không tốn kém nhiều về tiền bạc ở khâu chuẩn bị đồ dùng, cở sở vật chất cho việc thực hiện vì có thể tận dụng những điều kiện vật chất sẵn có.

 *b) Hiệu quả về mặt xã hội:*

 Giải quyết được khó khăn của ngành giáo dục trong việc nâng cao năng lực viết đoạn văn và quan trọng trong dạy học Tiếng Việt ở lớp Hai theo chương trình GDPT 2018 và đặc biệt quan trọng cho việc viết văn của học sinh ở lớp 3,4,5 và các cấp học tiếp theo.

*c) Giá trị làm lợi khác:*

 Áp dụng giải pháp giúp học sinh có khả năng nói và viết đoạn văn ngắn tốt hơn. Việc làm này đã giúp học sinh nâng cao kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp góp phần không nhỏ trong việc hình thành năng lực, phẩm chất của học sinh và phát triển toàn diện cho học sinh. Thông qua việc áp dụng các biện pháp vào dạy cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 giúp cho giáo viên chủ động hơn, tích cực nghiên cứu áp dụng cho các em học sinh, đưa ra được nhiều tình huống cụ thể tạo hứng thú học tập cho học sinh.

 *An Tiến, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐƠN VỊ****ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** | **Người viết đơn****Nguyễn Thị Diệu** |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến: Nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn**

**cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018**

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt**

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệu

 Sinh ngày: 10/06/1989

 Chức vụ/ Đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học An Tiến

Điện thoại di động: 0936574081

**4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: Trường Tiểu học An Tiến

 Địa chỉ: Xã An Tiến - Huyện An Lão - Thành phố Hải Phòng

**I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT:**

 Ở chương trình Tiểu học, viết là một trong bốn kĩ năng cơ bản cần đạt và là năng lực có vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt. Để có năng lực viết đoạn văn ngắn tốt học sinh cần sử dụng và tổng hợp các kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt từ việc đọc, kĩ thuật viết, nói và nghe. Viết giúp cho học sinh vận dụng các hiểu biết, các kỹ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác rèn luyện hoặc cung cấp. Trong quá trình vận dụng này, các kỹ năng và kiến thức đó được hoàn thiện và nâng cao dần. Do đó, Tiếng Việt không chỉ xem xét từng phần, từng mặt qua từng dạng bài, các kỹ năng Tiếng Việt quan hệ chặt chẽ với nhau trở thành một công cụ tổng hợp dể giao tiếp. Dạng bài viết lớp 2 thực hiện mục tiêu quan trọng nhất của dạy học là dạy học sinh sử dụng Tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Việc viết đoạn văn ngắn tốt giúp cho học sinh phát triển tư duy logic, có sự hiểu biết, có tình cảm yêu mến, gắn bó với thiên nhiên, gắn bó với con người và vạn vật xung quanh. Từ đó, tâm hồn và nhân cách của các em sẽ được hình thành và phát triển. Việc dạy cho học sinh cách viết và trình bày một đoạn văn ngắn rất quan trọng, nó góp phần giúp cho học sinh viết đoạn văn tốt hơn ở hoạt động sáng tạo và viết bài văn ở các lớp trên.

**\* Ưu điểm**:

- Giáo viên đã lựa chọn và sử dụng linh hoạt phương pháp dạy học, có hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực chủ động sáng tao của học sinh.

- Nghiên cứu và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả trong từng tiết dạy. Xây dựng không khí lớp học thoải mái để tạo sự ham thích học tập ở học sinh thông qua một số trò chơi, trải nghiệm phục vụ bài học.

- Hình thành được cho các em thói quen học tập, làm việc một cách khoa học: Đọc kỹ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài, quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, câu hỏi gợi ý, dẫn dắt học sinh hình thành kĩ năng và phát triển năng lực viết đoạn văn ngắn.

- Đặt các tình huống có vấn đề giúp học sinh luôn suy nghĩ, tìm tòi để phát triển tư duy, khơi gợi niềm say mê ở các em, học cách ghi nhớ để nhớ lâu kiến thức. Tạo cho các em sự tự tin khi các em tự do trình bày ý kiến của mình, tôn trọng sự sáng tạo riêng của mỗi học sinh.

**\* Nhược điểm:**

- Học sinh chưa có động cơ, hứng thú học tập với viết đoạn văn.

- Để hướng dẫn học sinh viết tốt đoạn văn, bản thân giáo viên cũng phải là người có năng lực văn học tốt. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chưa thực sự coi trọng việc tự rèn kỹ năng viết đoạn văn của bản thân. Sự sáng tạo cũng như linh hoạt của giáo viên chưa thường xuyên.

- Học sinh mới chỉ biết dựa vào các câu hỏi gợi ý đã cho trong sách giáo khoa nên bài làm còn đơn điệu và giống nhau. Vốn từ của các em còn hạn hẹp, vốn sống của các em chưa nhiều, vốn hiểu biết về Tiếng Việt còn rất hạn chế.

- Học sinh hầu như chưa nắm được cấu trúc của một đoạn văn ngắn, chưa có nǎng lực tư duy, sáng tạo. Do tâm lý lứa tuổi và chưa được rèn luyện thường xuyên nên các em chưa có cách quan sát cụ thể chi tiết.

- Việc hướng dẫn, sửa lỗi khi viết đoạn văn cho học sinh chưa được chú trọng do thời lượng của một tiết học không nhiều, phần chữa lỗi ở cuối giờ.

Trên thực tế hiện nay tôi thấy việc dạy học sinh viết đoạn văn ngắn trong bài viết cho học sinh lớp Hai còn nhiều khó khăn vì các em vừa mới lớp Một lên, mới tập làm quen với các kiểu câu, cách diễn đạt ý và sắp xếp câu, các em còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có phương pháp học hợp lý. Tôi rất băn khoăn, trăn trở về vấn đề này và đã quyết định chọn đề tài:*“Đề tài nâng cao nǎng lực viêt đoạn vǎn ngǎn cho học sinh lóp 2 theo chương trình GDPT 2018”*

**II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**II.1 Nội dung giải pháp**

**Giải pháp 1: Xây dựng động cơ, tạo hứng thú học tập cho học sinh**

Trong học tập không những cần có động cơ đúng đắn mà còn cần tạo cho học sinh có hứng thú bền vững thì mới có thể tiếp thu tri thức hiệu quả nhất. Đây là một hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Để có thể tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh trong tôi đã xây dựng động cơ, tạo hứng thú học tập cho các em như sau:

- Tạo ra môi trường thân thiện giữa thầy và trò, học sinh được giao lưu với thầy cô và bạn bè, duy trì không khí lớp học thoải mái, giải phóng sự lo sợ, áp lực của học sinh.

Ví dụ: Khi viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật, tôi đã cho học sinh sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh chụp vẽ về các tư thế, hoạt động của con vật đến lớp để quan sát trước khi kể. Từ đó giúp các em có thêm hứng thú học tập đồng thời nhanh chóng hơn trong việc lựa chọn đối tượng phù hợp để kể. Hoặc khi viết đoạn văn kể về giờ ra chơi, tôi định hướng cho học sinh quan sát, dùng điện thoại quay trực tiếp cảnh ra chơi của trường trong đó có hoạt động của các em, của bạn bè, đưa lên màn hình cho học sinh quan sát trước khi vào nội dung của bài học.

- Tổ chức hoạt động học theo nhóm: Học theo nhóm là hình thức học tập có sự hợp tác của hai hay nhiều thành viên nhằm gịải quyết những nhiệm vụ học tập chung, qua đó giúp những học sinh yếu mạnh dạn, hòa đồng hơn đồng thời xóa bỏ tâm lý ngại học ở các em. Học sinh thích thú được nói, được viết cùng nhau, được học hỏi các bạn cách viết, cách dùng từ đặt câu hay cách trình bày đoạn văn.

- Tổ chức dạy học trải nghiệm thực tế: Dạy học trải nghiệm thực tế tạo điều kiện để HS quan sát thiên nhiên nhằm gây hứng thú, sự tích cực học tập cho các em. Các em có điều kiện gần gũi, hiểu biết về thiên nhiên, từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống xung quanh.

Ví dụ: Khi viết đoạn văn tả một đồ chơi, tôi đã cho các em lựa chọn đối tượng sẽ viết, quan sát theo yêu cầu cần đạt của bài tập:

+ Đồ chơi em quan sát là đồ chơi nào?.

+ Quan sát chi tiết về hình dáng, kích thước, màu sắc, tác dụng ...

+ Viết đoạn văn (dùng từ ngữ miêu tả chi tiết)

Các em rất hào hứng học tập, hoàn thành đoạn văn một cách dễ dàng hơn. Hiểu về đồ chơi mà mình đang viết. Giúp học sinh thấu hiểu, yêu quý hơn và có thái độ trân trọng đối với những đồ vật gần gũi, quen thuộc.

**Giải pháp 2**: **Trang bị cho học sinh một số từ ngữ, hình ảnh thuộc chủ đề qua việc học tốt tiết đọc và chú trọng dạy học tích hợp**

Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 Kết nối tri thức với cuộc sống, có cấu trúc bài học rất chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề, chủ điểm, các bài học hướng dẫn, rèn cho học sinh các kĩ năng mà trong đó kĩ năng viết được chú trọng thông qua việc cung cấp vốn hiểu biết, vốn từ thông qua các bài đọc.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích hợp kiến thức của bài viết với phần đọc, luyện nói và nghe để liên hệ những nội dung kiến thức có liên quan đến các chủ để học tập nhằm cung cấp thêm vốn hiểu biết, vốn từ ngữ cho học sinh. Bởi vậy, giáo viên chính là người cung cấp cho học sinh thông qua các bài đọc, bài luyện nói, bài luyện tập về từ, câu... Mỗi chủ đề của môn Tiếng Việt thì tiết đọc, luyện nói đều có những bài văn, bài thơ nói về chủ đề đó. Vì vậy, trong các tiết dạy, giáo viên nên tập cho học sinh trả lời thành câu đủ ý và chú ý đến những bài đọc có liên quan đến chủ đề bài viết. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ để sau này vận dụng vào viết văn.

Ví dụ: Qua bài đọc “***Chuyện bốn mùa***” học sinh đã nhận biết về đặc điểm bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: mùa xuân, hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống. Các em có thể ghi lại các từ ngữ chỉ đặc điểm về bốn mùa vào sổ tay, hoặc tự làm phiếu học tập cho mình, giúp học sinh viết đoạn văn về một trong các mùa được dễ dàng, hay hơn.

Học sinh Tiểu học, nhất là học sinh lớp 2 vốn từ của các em còn hạn hẹp. Vì vậy, giáo viên nên bổ sung thêm vốn từ ngữ cho các em dựa vào từng chủ để qua phiếu học tập.

Ví dụ: Đối với dạng bài viết về đồ vật, tôi cung cấp cho học sinh phiếu học tập “Một số từ ngữ dùng để tả đồ vật”.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KÍCH THƯỚC** Dài, ngắn, cao, thấp, rộng, hẹp, bé tẹo, to đùng, dài ngoẵng, ngắn ngủn…**2. MÀU SẮC**  Xanh, đỏ, tím, vàng, lục, lam, đo đỏ, vàng rực, đỏ tươi, tím biếc,….**3. HÌNH DÁNG** Thẳng, cong, vuông vức, méo mó, tròn vo, dài ngoẵng, to đùng, bé tẹo ...   | **4. GIÁ TRỊ** Tốt, bền, đẹp, đắt, rẻ…**5. LƯỢNG** Nặng, nhẹ, nhẹ tênh,  |

 Tương tự như vậy ở một số dạng bài viết đoạn văn kể về hoạt động của bản thân, hoạt động của người thân, thể hiện tình cảm với người thân...Tuy nhiên bản thân tôi cũng đã tùy theo chủ đề hướng dẫn học sinh có cách lựa chọn cho phù hợp.

Mở rộng vốn từ cho học sinh thông qua dạy học tích hợp các môn học. Ở các tiết học khác, khi có các bài học liên quan đến chủ đề, tôi đều cho các em liên hệ thực tế để mở rộng vốn từ ngữ. Học sinh sẽ củng cố và khắc sâu vốn từ, mở rộng vốn sống của mình.

**Giải pháp 3: Giúp học sinh nắm được cách viết câu đúng ngữ pháp, các bước viết một đoạn văn ngắn đủ ý, thể hiện được cảm xúc**

Học sinh lớp 2 chưa được học về lý thuyết ngữ pháp, các khái niệm từ và câu được hình thành thông qua thực hành luyện tập sau tiết đọc. Chính vì vậy, việc tăng cường sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ là rất cần thiết khi hướng dẫn học sinh trong tiết luyện tập 2 “Viết đoạn văn”. Sử dụng phương pháp này giáo viên giúp học sinh nhận ra cấu tạo câu, nhằm giúp các em viết câu đúng, đủ bộ phận.

- Dựa vào đặc điểm các câu được học: Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động… bản thân tôi đã hướng dẫn học sinh nhận biết những vấn đề sau:

- Câu văn của em viết đã đủ nghĩa chưa? - Câu văn nói đến *Ai?(hoặc cái gì? con gì*)?, Sự vật đó *Là gì?(hoặc làm gì? thế nào?)* - Đó chính là hình thức cấu tạo câu.

- Người đọc, người nghe có hiểu nội dung chưa? - Là đảm bảo về ý nghĩa.

Mặc dù ở lớp hai mới yêu cầu các em viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nhưng vẫn phải có câu mở đoạn, kết đoạn thì đoạn văn mới đủ ý, mới để lại ấn tượng với người đọc đồng thời đó cũng chính là nền tảng để giúp các em làm được bài văn (ở lóp 4, 5) một cách dễ dàng hơn. Cụ thể tôi hướng dẫn học sinh theo các 3 bước sau:

\* Bước 1: Viết câu mở đoạn: Giới thiệu về đối tượng cần viết (Có thể diễn đạt bằng một câu).

\* Bước 2: Phát triển đoạn văn: Kể về đối tượng (về hình dáng, hoạt đông...tuỳ theo đối tượng đã giới thiệu để lựa chọn ý phù hợp). Lưu ý chọn những điểm nổi bật. Đặc biệt là khi kể về đồ vật, hoạt động hay tình cảm nên kể thêm những chi tiết đáng nhớ. Ở phần này, mỗi gợi ý có thể diễn đạt từ 2 đến 3 câu tùy theo năng lực học sinh.

\* Bước 3: Câu kết đoạn: Nói về tình cảm, suy nghĩ, mong ước của em về đối tượng đã kể hoặc nêu ý nghĩa, lợi ích của đối tượng đó đối với mọi người (có thể viết một câu). Khuyến khích học sinh viết các câu văn thể hiện cảm xúc của mình.

Ví dụ: Bài 12/tr.53 sách Tiếng Việt tập 2. Hãy viết 4 - 5 câu nói về một mùa em yêu thích.

Bước 1: Câu mở đoạn (giới thiệu về một mùa yêu thích): Trong bốn mùa, mùa nào cũng đẹp nhưng với em mùa ... là mùa đẹp nhất trong năm hoặc Sáng nay thức dậy, nhìn thấy đàn chim én chao lượn trên nền trời xanh, em nhận ra, mùa xuân đã thực sự về rồi.

Bước 2: Các câu phát triển (kể về mùa yêu thích): Mặt trời mùa... chiếu những tia nắng rực rỡ xuống vạn vật làm vạn vật trở nên đầy sức sống. Bầu không khí ấm áp giúp cây trong vườn đua nhau khoe sắc....

Bước 3: Câu kết thể hiện cảm xúc: Ôi, mùa ...thật tuyệt vời! hoặc Mùa...sao đáng yêu đến thế!...

Để giúp các em có thể viết đoạn văn đủ ý, đúng ngữ pháp và có cảm xúc, tôi đã hướng dẫn học sinh làm miệng, trả lời miệng từng câu hỏi. Gợi ý cho học sinh trả lời bằng nhiều ý kiến khác nhau. Nhận xét, sửa chữa những câu trả lời chưa đúng, gợi ý cho các em thay thế các từ dùng chưa phù hợp.

**Giải pháp 4: Bổ sung hệ thống câu hỏi gợi ý:**

\* Bước 1: Nắm vững nội dung, yêu cầu của bài tập.

- GV đưa yêu cầu bài tập lên màn hình (hoặc HS nghiên cứu trong SGK).

- HS xác định yêu cầu của bài tập, GV dùng hiệu ứng gạch chân cụm từ trọng tâm của bài tập mà HS cần nắm vững.

*Ví dụ: Viết đoạn văn kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường* (bài 16 trang 67 - sách tiếng Việt 2 tập hai Kết nối tri thức với cuộc sống)

Quan sát tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh



 Hai bạn nhỏ đang trồng cây.

Hai bạn nhỏ đang nhổ cây, hái hoa.

\* Bước 2: Hướng dẫn các đối tượng HS viết đoạn văn bằng câu hỏi gợi ý.

\* Đối với HS hoàn thành:

+ Dùng hệ thống câu hỏi gợi mở (theo yêu cầu).

+ HS nói theo từ ngữ đã cho, đặt câu theo hướng dẫn.

+ HS viết câu liên kết logic giữa các ý trong đoạn.

+ HS viết đạt được số câu theo yêu cầu.

\* Đối với HS hoàn thành tốt (HS năng khiếu):

- HS đọc kĩ yêu cầu, xác định nội dung, yêu cầu của bài tập.

- GV dùng câu hỏi gợi mở để HS làm bài.

Trong chương trình, hầu hết các bài văn đều có câu hỏi gợi ý rõ ràng và tương đối đầy đủ. Nhưng nếu cứ dựa vào những câu hỏi gợi ý như vậy thì sẽ có nhiều bài làm giống nhau và như vậy sẽ gây nhàm chán trong bài viết. Do vậy, để khắc phục được tình trạng này, giáo viên nên hướng dẫn mỗi học sinh bằng hệ thống câu hỏi gợi ý khác nhau (việc này rất mất thời gian nhưng nó lại rất hiệu quả với các em). Ở mỗi dạng bài tập, giáo viên hệ thống cho các em các ý cần có để các em hình dung ra cấu trúc của đoạn văn và không bị thiếu ý.

\* Đối với những bài có câu hỏi gợi ý sơ sài, giáo viên có thể bổ sung thêm câu hòi.

\* Đối với những bài không có câu hỏi gợi ý, giáo viên soạn câu hỏi giúp các em có một điểm tựa để làm bài.

Ví dụ: Kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường phải đảm bảo giới thiệu em đã làm việc gì để bảo vệ môi trường? Em đã làm việc đó lúc nào? Ở đâu? Em làm như thế nào? Ích lợi của việc làm đó là gì? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?.

Với biện pháp bổ sung câu hỏi gợi ý này, học sinh vừa được rèn các kĩ năng đọc, nghe - nói đã có, biết cách sắp xếp ý khi viết, có một điểm tựa để thoả sức sáng tạo khi viết, giúp các em ghi nhớ lâu, đồng thời khắc sâu cho học sinh các bước để viết đoạn văn ngắn.

**Giải pháp 5: Tăng cường kiểm tra và chữa bài:**

Đây là việc làm hết sức cần thiết, giúp học sinh nhận ra lỗi sai để điều chỉnh, sửa chữa, hoàn chỉnh bài văn. Học sinh lớp 2 chưa được học và luyện tập nhiều về từ ngữ, ngữ pháp, chắc chắn trong bài viết của các em sẽ có nhiều lỗi sai. Trong quá trình sửa bài, giáo viên phát hiện, giúp học sinh khắc phục, biết lựa chọn, thay thế các từ ngữ cho phù hợp. Đối với những bài làm có ý hay, giáo viên giúp học sinh trau chuốt thêm cho bài văn được hay hơn. Mỗi một để bài, tôi yêu cầu học sinh thực hiện 3 bước như sau:

+ Bước 1: Dựa vào hệ thống câu hỏi và gợi ý của giáo viên làm miệng, trao đổi trong nhóm.

+ Bước 2: Làm bài vào vở Tiếng Việt (giáo viên kiểm tra, chỉnh sửa).

+ Bước 3: Soi, chữa bài trước lớp.

Khi sửa bài, tôi giới thiệu những bài làm hay ở năm học trước, hoặc những bài hay của học sinh trong lớp cho các em tham khảo, từ đó học sinh nhận thấy sự khác nhau về cách diễn đạt trong cùng một đề bài để các em hiểu rằng những bài làm thể hiện suy nghĩ độc lập của cá nhân luôn được khích lệ và tôn trọng.

Trong quá trình sử dụng các giải pháp, tôi thường xuyên kiểm tra việc đã sử dụng biện pháp nào để nâng cao nǎng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh? Nếu có thì đạt hiệu quả đến đâu? Nếu không thì do những nguyên nhân nào? Qua đó giúp tôi áp dụng các biện pháp nâng cao nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn để đạt hiệu quả hơn.

 **II.2. TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO:**

1. **Tính mới:**

 Xác định mục đích của việc nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 phải được bắt đầu từ việc trang bị cho học sinh vốn từ ngữ, hình ảnh, đây chính là công cụ để giúp học sinh viết được các đoạn văn ngắn.

 Bản thân giáo viên cũng nâng cao năng lực, kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ của bản thân, tìm tòi, tiếp cận với suy nghĩ, cách diễn đạt, cách viết của học sinh để từ đó giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.

 Phối hợp các hình thức dạy học để phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức bài học. Song coi trọng kiểm tra, chữa bài cho học sinh, Giúp học sinh nhận ra ưu, khuyết điểm của mình sau mỗi tiết học đồng thời rèn kĩ nǎng sửa lỗi, rèn kĩ nǎng dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý và diễn đạt trong khi viết; hiệu quả của việc chữa bài viết đoạn văn chính là biện pháp giúp cho học sinh nâng cao năng lực viết một cách cụ thể nhất.

 Nâng cao năng lực viết đoạn văn bắt đầu từ việc nâng cao năng lực viết câu, kết nối các câu và thể hiện cảm xúc của bản thân.

 Việc dạy cho học sinh biết cách viết đoạn văn ngắn là môi trường quan trọng bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất tốt như: tính cẩn thận, chịu khó, tự tin, óc tư duy, sáng tạo, bồi dưỡng cho các em thế giới quan và nhân sinh quan. Bên cạnh đó, tôi nhận thấy rằng, những em tiếp thu chậm, việc viết đoạn văn sạch sẽ, rõ ràng là yêu cầu không quá cao nhưng muốn viết hay thì yêu cầu trẻ phải kiên nhẫn nhiều hơn.

 **2. Tính sáng tạo**

 Bài viết đoạn văn ngắn là dạng bài mang tính tổng hợp và sáng tao sử dụng toàn bộ các kỹ năng được hình thành và phát triển của môn Tiếng Việt. Viết đoạn văn còn đòi hỏi học sinh huy động kiến thức từ nhiều mặt (hiểu biết cuộc sống, tri thức văn hóa ...) có liên quan đến đề bài.

 Bài viết đoạn văn ngắn, là sản phẩm tổng hợp của vốn sống, vốn văn học, năng lực tư duy, giao tiếp, sự thành thạo trong việc sử dụng ngôn ngữ, sự sáng tạo của cá nhân học sinh. Qua bài viết ta sẽ thấy được trình độ sử dụng Tiếng Việt, tri thức và hiểu biết về cuộc sống của học sinh.

 Ðối với lớp 2, dạy viết trước hết là rèn luyện cho học sinh các kỹ năng phục vụ học tập và giao tiếp hằng ngày. Bước đầu dạy cách làm quen với đoạn văn thông qua nhiệm vụ kể một số việc đơn giản hoặc tả sơ lược vật xung quanh, việc làm đơn giản theo gợi ý bằng tranh hoặc bằng câu hỏi. Vì vậy cần dạy cho học sinh biết cách sử dụng lời nói, tạo ra động cơ, nhu cầu nói, kích thích học sinh tham gia vào quá trình giao tiếp (nói, viết).

Để tạo lập một văn bản (đoạn văn) phải tạo nên tính thống nhất thể hiện cả hai mặt: Sự liên kết về nội dung và sự liên kết về hình thức. Sự liên kết này có được là nhờ tính định hướng mục đích của văn bản. Vì vậy để rèn luyện năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh chúng ta phải giúp học sinh xác định được mục đích của đoạn viết thông qua việc tìm hiểu để. Phải xác định được đề bài yêu cầu ta làm gì? Nói, viết về cái gì? Xác định được chủ đề của bài viết và duy trì chủ đề này trong suốt bài viết để đoạn văn không lan man bằng cách tìm ý, sắp xếp ý theo một trình tự nhất định, đồng thời phải chọn từ ngữ để dùng từ đặt câu cho chính xác, rõ ý, có hình ảnh, có cảm xúc.

 **II.3. Khả năng áp dụng nhân rộng:**

 Với những biện pháp trên, trong thời gian thực hiện trên các lớp, tôi nhận thấy:

- Giờ học Bài viết đoạn văn ngắn trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn. Học sinh tích cực, chủ động hơn trong giờ học.

- Chất lượng giờ học được nâng lên: tỉ lệ học sinh viết đoạn văn tốt, phát biểu bài nhiều hơn, chính xác hơn.

- Học sinh được bộc lộ năng lực văn học của mình trước lớp qua cách viết đoạn văn.

- Vốn từ ngữ của học sinh phong phú hơn.

- Trong giao tiếp học sinh nhạy bén, tự tin, nói năng dùng từ chuẩn hơn.

- Đặc biệt các em nhạy bén trong việc tìm từ mới, diễn đạt ý qua các câu hỏi gợi ý cho sẵn.

Thực tế cho thấy hiệu quả giờ dạy được nâng lên rất nhiều, cụ thể qua khào sát về chất lượng làm bài kiểm tra, học sinh lớp tôi đã thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TổngsốHS | Viết câu văntrọn ý, đảm bảoyêu cầu, đoạnviết giàu hìnhảnh, có cảmxúc. | Viết câu văn có ý theo yêu cầu đề bài, diễn đạt câuchưa gãy gọn,một số từ dùng chưa chính xác, ítcảm xúc. | Chưa biết viếtvǎn, gạch đầudòng, xuốngdòng tùy tiện,không rõ ý, rõcâu. | Không sửdụng dấucâu khi viếtvǎn. |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Đầu năm | 42em | 5 | 12,0% | 12 | 28,6% | 17 | 40,4% | 8 | 19,0% |
| Cuối HKI | 42em | 26 | 62,0% | 16 | 38,0% | 0 | 0% | 0 | 0% |

Đây là kết quả rất đáng mừng với một lớp học mà lúc đầu các em chưa biết cách diễn đạt ý khi viết đoạn văn. Kết quả này giúp tôi hiểu rằng biện pháp mà mình đang thực hiện trong tiết Bài viết đoạn văn ngắn đi đúng hướng, giúp cho nhiều học sinh học tích cực, chủ động nắm kiến thức và vận dụng kiến thức để tiết học hiệu quả hơn.

**II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp**

 **a. Hiệu quả kinh tế:**

 Sáng kiến này rất khả quan, không tốn kém nhiều về tiền bạc ở khâu chuẩn bị đồ dùng, cở sở vật chất cho việc thực hiện vì có thể tận dụng những điều kiện vật chất sẵn có.

 **b. Hiệu quả về mặt xã hội:**

 Việc nâng cao năng lực viết đoạn văn rất cần thiết và quan trọng trong dạy học Tiếng Việt ở lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 và đặc biệt quan trọng cho việc viết văn của học sinh ở lớp 3,4,5 và các cấp học tiếp theo. Nó đã nâng cao được kết quả học tập phân môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 trường Tiểu học An Tiến - An Lão - Hải Phòng.

 **c. Giá trị làm lợi khác:**

 Áp dụng giải pháp giúp học sinh có khả năng nói và viết đoạn văn ngắn tốt hơn. Việc làm này đã giúp học sinh nâng cao kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp góp phần không nhỏ trong việc hình thành năng lực, phẩm chất của học sinh và phát triển toàn diện cho học sinh.

Thông qua việc áp dụng các biện pháp vào dạy cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018, tôi đã thu được kết quả khả quan, học sinh hào hứng học tập. Sáng kiến này cũng giúp cho giáo viên chủ động hơn, tích cực nghiên cứu áp dụng cho các em học sinh, đưa ra được nhiều tình huống cụ thể… tạo hứng thú học tập cho học sinh.

 Trên đây là sáng kiến:***“Nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018”***. Sáng kiến trên mặc dù viết trong thời gian ngắn với kinh nghiệm có hạn tôi đã rất cố gắng nhưng không tránh được thiếu sót. Rất mong được sự quan tâm, chia sẻ, đóng góp của Hội đồng khoa học và lãnh đạo cấp trên để tôi rút kinh nghiệm và tiếp tục áp dụng vào thực tế ngày một hoàn thiện hơn.

*An Tiến, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

 **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUANTÁC GIẢ**

 **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

 **Nguyễn Thị Diệu**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo 2017.

2. Chương trình GDPT 2018.

3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - Tài liệu đào tạo giáo viên.

4. Lê Phương Nga - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - NXB Đại học Sư phạm.

5. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 tập 1, 2 - NXB Giáo dục.

6. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2 tập 1, 2 - NXB Giáo dục.

7. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt Tiểu học - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Giáo trình rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt - Bộ GDĐT.